



X3-NEO-LV

5kW / 8kW / 10kW

12kW / 15kW / 20kW

**Biến tần Hybrid dân dụng
3 pha áp thấp**



Quản lý thông minh

- Quét MPP toàn diện, tối ưu năng lượng từ PV*
- Quản lý tải thông minh



Độ tin cậy đảm bảo

- Giám sát nhiệt độ cực pin
- Bảo vệ IP65
- Chống sét lan truyền Type II cho cả AC & DC
- Bảo vệ hồ quang điện (tùy chọn)*
- Hỗ trợ công suất EPS tới 200% trong 10 giây
- Thời gian chuyển mạch UPS < 3 ms



Hiệu suất vượt trội

- 2 ngõ MPPT, linh hoạt cho nhiều ứng dụng
- Hỗ trợ quá tải lên đến 200%, đầu vào PV tối đa 200%
- Dòng MPPT đầu vào lên đến 36A
- Áp khởi động thấp, tối ưu sản lượng PV



Tính linh hoạt cao

- Mở rộng tối đa song song 3 bộ cho chế độ hòa lưới và độc lập
- Hỗ trợ chức năng Microgrid và kết nối với máy phát cho các ứng dụng đa dạng*

* Tính năng này sẽ được cập nhật trong tương lai

DỮ LIỆU ĐẦU VÀO CHUỖI PV

Công suất PV tối đa được khuyến nghị	10 kWp	16 kWp	20 kWp	24 kWp	30 kWp	40 kWp
Điện áp PV đầu vào ^①	1000 V					
Điện áp PV định mức	640 V					
Dải điện áp hoạt động	160 ~ 950 V					
Điện áp khởi động	150 V					
Số MPPT/ Số chuỗi mỗi MPPT	2 / (1 / 1)		2 / (2 / 1)		2 / (2 / 2)	
Dòng PV đầu vào tối đa	18 A / 18 A		36 A / 18 A		36 A / 36 A	
Dòng ngắn mạch tối đa trên mỗi MPPT	25 A / 25 A		50 A / 25 A		50 A / 50 A	

DỮ LIỆU ĐẦU VÀO & ĐẦU RA AC (ON-GRID)

Công suất định mức	5 kW	8 kW	10 kW	12 kW	15 kW	20 kW
Dòng đầu ra định mức	7.3 A @ 230 V	11.6 A @ 230 V	14.5 A @ 230 V	17.4 A @ 230 V	21.8 A @ 230 V	29.0 A @ 230 V
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	5.5 kVA	8.8 kVA	11 kVA	13.2 kVA	16.5 kVA	22.0 kVA
Dòng đầu ra liên tục đầu ra tối đa	8.0 A @ 230 V	12.8 A @ 230 V	16.0 A @ 230 V	19.2 A @ 230 V	24.0 A @ 230 V	31.9 A @ 230 V
Điện áp AC định mức	3W / N / PE, 220 / 380 V 3W / N / PE, 230 / 400 V 3W / N / PE, 240 / 415 V					
Công suất biểu kiến đầu vào AC tối đa	10 kVA	16 kVA	20 kVA	24 kVA	30 kVA	30 kVA
Dòng AC đầu vào tối đa	14.5 A @ 230 V	23.2 A @ 230 V	29.0 A @ 230 V	34.8 A @ 230 V	43.5 A @ 230 V	43.5 A @ 230 V
Dòng AC liên tục tối đa (từ lưới đến tải)	40 A					
Tần số	50 Hz / 60 Hz					
Dải tần số ^②	50 ± 5 Hz / 60 ± 5 Hz					
Dải điều chỉnh hệ số công suất	~ 1 (0.8 lagging to 0.8 leading)					
THDi (@ công suất định mức)	< 3%					

DỮ LIỆU ĐẦU VÀO PIN

Loại cell pin	LFP / Acid- chì					
Dải điện áp pin	40 ~ 60 V					
Dòng sạc/xả tối đa	125 A / 125 A	200 A / 200 A	250 A / 250 A	280 A / 280 A	300 A / 300 A	350 A / 350 A

DỮ LIỆU ĐẦU RA EPS (OFF-GRID VÀ PIN)

Điện áp EPS đầu ra định mức, tần số	230 V / 400 V, 50 Hz / 60 Hz					
Công suất EPS định mức	5 kVA	8 kVA	10 kVA	12 kVA	15 kVA	20 kVA
Công suất EPS đỉnh	10 kVA	16 kVA	20 kVA	24 kVA	30 kVA	40 kVA
Thời gian chuyển mạch	< 3 ms					

HIỆU SUẤT

Hiệu suất tối đa	97.6%					
Hiệu suất Châu Âu	97.0%					

MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ chống thâm nhập	IP65					
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	-25 ~ 60°C (> 45°C derating)					
Độ cao hoạt động tối đa	3000 m					
Độ ẩm tương đối	4 ~ 100% RH (có ngưng tụ)					
Cấp quá áp	Mains: III, Battery: II, PV: II					

THÔNG TIN CƠ BẢN

Kích thước(W × H × D)	520 × 705 × 258 mm		
Khối lượng tịnh	44.6 kg		45.2 kg
Phương pháp làm mát	Làm mát bằng quạt	Làm mát tự nhiên	
Giao thức truyền thông	RS485, CAN, USB, DI/DO		
Hiển thị	LCD		
Cấu trúc liên kết	Không cách ly phía PV / Cách ly HF phía pin lưu trữ		
Tiêu chuẩn	EN IEC 62109-1 / -2, NRS 097-2-1, IEC 61727, IEC 62116, PEA, MEA, BIS, G98 / G99 [®]		

BẢO VỆ

Bảo vệ	Bảo vệ quá áp/ thấp áp, Bảo vệ cách ly DC, Bảo vệ ngược cực DC, Giám sát lưới điện, Giám sát dòng rò DC, Giám sát dòng hồi ngược, Phát hiện dòng rò, Bảo vệ quá nhiệt					
Chống đảo chủ động	Dịch tần số					
Chống sét	DC: Loại II, AC: Loại II					
Bảo vệ ngắt mạch hồ quang (AFCI)	Tùy chọn					

① Điện áp đầu vào tối đa là giới hạn trên của điện áp DC. Nếu điện áp DC đầu vào vượt quá giá trị này có thể gây hư hỏng inverter.

② Dải tần số AC có thể thay đổi tùy theo mã lưới điện của từng quốc gia

③ Chứng nhận G98 áp dụng cho dải công suất 5–10 kW, G99 áp dụng cho dải 12–15 kW. Công suất 20 kW sẽ được chứng nhận trong tương lai